BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
**CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /QĐ-CĐSVN

*Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt kết quả kỳ thi tuyển công chức Cục Đường sắt Việt Nam năm 2022

## CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển; xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường sắt Việt Nam; Quyết định số 1665/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường sắt Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 824/QĐ-BGTVT ngày 27/6/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2022 của Cục Đường sắt Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 574/QĐ-CĐSVN ngày 31/10/2022 của Cục Đường sắt Việt Nam về việc ban hành kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức năm 2022 của Cục Đường sắt Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-CĐSVN ngày 31/10/2022 của Cục Đường sắt Việt Nam về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2022 của Cục Đường sắt Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-CĐSVN ngày 28/12/2022 của Cục Đường sắt Việt Nam về việc công nhận kết quả vòng 1 kỳ thi tuyển công chức năm 2022 của Cục Đường sắt Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-CĐSVN ngày 12/01/2023 của Cục Đường sắt Việt Nam về việc công nhận kết quả điểm thi vòng 2 kỳ thi tuyển công chức Cục Đường sắt Việt Nam năm 2022;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2022 của Cục Đường sắt Việt Nam tại phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Văn phòng Cục có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai kết quả kỳ thi tuyển công chức tại trụ sở Cục Đường sắt Việt Nam và trên Cổng thông tin điện tử của Cục Đường sắt Việt Nam.

2. Gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người trúng tuyển.

3. Tham mưu quyết định tuyển dụng những người trúng tuyển theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát kỳ thi, Trưởng các đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Vụ TCCB - Bộ GTVT (để b/c);
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- P.VT - KHCN (để đăng website của Cục);
- Lưu: VT, TCCB, HSTD.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

**Trần Thiện Cảnh**

**KẾT QUẢ KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2022 CỦA CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

*(Kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-CĐSVN ngày 13 /01/2023 của Cục Đường sắt Việt Nam)*

| TT | Mã số vị trí dự tuyển | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Trình độ | Số báo danh | Kết quả chấm thi vòng 1 (Môn Kiến thức chung; Ngoại ngữ) | Kết quả chấm thi vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành) | Điểm ưu tiên | Kết quả kỳ thi | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* |
| 1 | CV3 | Nguyễn Phùng Dũng | 5/8/1976 | Nam | Kỹ sư Kỹ thuật viễn thông, Thạc sỹ Kỹ thuật điện tử | CV002 | Đạt | 69/100 | 0 | **Trúng tuyển** | |
| 2 | CV5 | Lê Khang | 24/8/1979 | Nam | Cử nhân Ngoại ngữ; Thạc sỹ quản lý kinh tế | CV007 | Đạt | 67/100 | 0 | **Trúng tuyển** | |
| 3 | CV6 | Nguyễn Văn Thức | 06/8/1981 | Nam | Kỹ sư Xây dựng Cầu đường | CV013 | Đạt | 52/100 | 0 | **Trúng tuyển** | |

| TT | Mã số vị trí dự tuyển | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Trình độ | Số báo danh | Kết quả chấm thi vòng 1 (Môn Kiến thức chung; Ngoại ngữ) | Kết quả chấm thi vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành) | Điểm ưu tiên | Kết quả kỳ thi | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* |
| 4 | CV4 | Đào Thị Thu Hằng | 5/10/1980 | Nữ | Cử nhân Luật quốc tế | CV003 | Đạt | 50,5/100 | 0 | **Trúng tuyển** | |
| 5 | CV7 | Trần Thành Nhân | 19/5/1997 | Nam | Kỹ sư Xây dựng Cầu đường | CV010 | Đạt | 50,5/100 | 0 | **Trúng tuyển** | |
| 6 | CV4 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 17/8/1999 | Nữ | Cử nhân Luật Kinh tế | CV006 | Đạt | 46/100 | 0 | **Không trúng tuyển** | |
| 7 | CV3 | Tào Quang Hòa | 10/12/1993 | Nam | Kỹ sư Xây dựng Cầu - đường sắt; Cử nhân Ngôn ngữ Anh | CV004 | Đạt | 42/100 | 0 | **Không trúng tuyển** | |

| TT | Mã số vị trí dự tuyển | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Trình độ | Số báo danh | Kết quả chấm thi vòng 1 (Môn Kiến thức chung; Ngoại ngữ) | Kết quả chấm thi vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành) | Điểm ưu tiên | Kết quả kỳ thi | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* |
| 8 | CV1 | Mai Văn Mạnh | 27/04/1981 | Nam | Kỹ sư Tín hiệu giao thông; Kỹ sư Kinh tế xây dựng; Thạc sỹ Quản lý xây dựng | CV008 | Không đạt | 0 | 5 | **Không trúng tuyển** | |
| 9 | CV6 | Nguyễn Ngọc Sơn | 07/07/1985 | Nam | Kỹ sư Vận tải Kinh tế đường sắt; Thạc sỹ tổ chức và quản lý vận tải | CV012 | Không đạt | 0 | 5 | **Không trúng tuyển** | |